

## Đề bài

Về nhân cách nhà nho  
chân chính trong

*Bài ca ngắn  
đi trận bãi cát*  
(hoặc Bài ca ngắt ngưỡng).

## Bài làm

### (Về Bài Ca Ngát Ngưỡng của Nguyễn Công Trứ)

Cuộc đời vất ngang qua hai thế kỉ XVIII, XIX với cá tính độc đáo trong cả lối sống và thơ ca, Nguyễn Công Trứ xứng đáng tiếp nối cái “Tôi” phá cách thể hiện trong văn học được truyền lại từ Phạm Thái, Hồ Xuân Hương,... Chính những nét riêng ấy đã tạo thành vẻ đẹp cho nhiều sáng tác của nhà thơ, bộc lộ một nhân cách nhà nho táo bạo nhưng vô cùng tiến bộ, chân chính, trong đó có *Bài ca ngát ngưỡng*.

Bài thơ có một tiêu đề rất lạ “Bài ca ngát ngưỡng”. “Ngát ngưỡng” là từ chỉ thể không vững, lắc lư nghiêng ngả như chực ngã. Tên bài thơ đã phản ánh cuộc đời cũng rất thăng trầm, nhiều biến động của tác giả. Một cuộc đời chênh vênh lên xuống thất thường. Nhưng những trầm luân thế thái chỉ càng làm nổi bật nhân cách lớn lao của nhà nho chân chính Nguyễn Công Trứ. Nhà thơ sống “ngát ngưỡng”, sống tự chủ, phóng khoáng chẳng màng điều tiếng nhân gian. *Bài ca ngát ngưỡng*, cái tiêu đề rất gợi ấy đã hé lộ cho ta chủ đề chính của tác phẩm.

Bài thơ được viết sau năm 1848, tức là sau khi Nguyễn Công Trứ về hưu ở quê nhà – Hà Tĩnh. Cuộc sống tự do tự tại không bị gò bó bởi những lệ luật chôn quan trường khiến tác giả đã vốn “ngông” nay càng “ngông” hơn nữa. Ông càng bộc lộ cao độ cá tính phóng khoáng của mình. Đã bước sang bên kia cái dốc của cuộc đời mình, không ai tránh khỏi cái quay đầu nhìn lại những vật đổi sao dời thế sự.

Quay lại phía sau, nhà thơ thấy tự hào vì đã không sống hoài, sống phí. Cuộc đời mình, ông đã làm được những gì một kẻ sĩ có thể làm để khẳng định vai trò cá nhân, gánh vác mọi việc trong trời đất: “Vũ trụ nội mạc phi phận sự” – Trong trời đất không việc gì không phải là phận sự của ta. Những học trò chôn cửa Khổng sân Trình luôn tâm niệm vai trò của tầng lớp: tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Theo đó, câu thơ của Nguyễn Công Trứ đã thể hiện ý thức sâu sắc về vai trò trách nhiệm của bản thân, của tầng lớp mình đối với thời cuộc.

Tự xếp mình vào hàng những người luôn lo mọi việc trong trời đất, nhà thơ tự xưng tên: “Ông Hi Văn tài bộ đã vào lồng” đã về hưu. Con chim bằng cánh sải chín dặm trời mây đã xếp cánh “vào lồng”, thời lòng lầy nam bắc đông tây đã lui vào quá khứ nhưng trận gió cuốn, triều dâng đôi cánh ấy tạo nên vẫn thật vang động bốn bề:

*Khi thủ khoa, khi tham tán, khi tổng đốc Đông*

*Gồm thao lược đã nên tay ngát ngưỡng*

*Lúc Bình tây cờ đại tướng*

*Có khi về phủ doãn Thừa Thiên.*

Trong lịch sử văn học Việt Nam, cùng với một số ít tác giả độc đáo như Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương thì Nguyễn Công Trứ được ghi nhận là cái tôi cá tính, xưng tên riêng của mình trong tác phẩm – nhà thơ viết “Ông Hi Văn”. Nho giáo răn dạy học trò phải biết khẳng định vai trò cá nhân giữa trời đất nhưng đó là cái cá nhân “phi ngã” là cái “ta”; Nguyễn Công Trứ đã lấy cái “tôi” của mình để chuẩn mực hóa biểu hiện của yêu cầu ấy. Điều đó thể hiện nhà thơ ý thức sâu sắc về cái “tôi” của mình giữa những cái ta chung chung đại khái. Không chỉ vậy ông còn hiểu rõ tài năng của mình. Điệp từ “Khi... khi...” cùng lối ngắt nhịp ngắn, rắn chắc của câu thơ đã khẳng định những tài năng cụ thể, phong phú của nhà thơ. Cuộc đời con người là hành trình đi tìm chính bản thân mình nhưng xã hội phong kiến không cho phép họ nhận thức, khẳng định cái tôi cá nhân. Trong thời đại ấy, thơ Nguyễn Công Trứ là lời ca đẹp ngợi ca khẳng định tính cá nhân của con người, đó là biểu hiện kín đáo của tính nhân bản, nhân văn trong ý thơ tác giả.

Ý thức được tài năng, con người “ngắt ngưỡng” ấy còn ý thức được cả đức hạnh phẩm chất tốt đẹp của mình. Song, về thanh cao trong đạo đức ông Hi Văn không phải đề (và cũng không thể đã không chịu đề) nơi thanh bản ẩn dật. Khác với Nguyễn Trãi, Nguyễn Khuyến,... đức hạnh Nguyễn Công Trứ còn đi cùng một cá tính “ngông” khác đời khác người nên ông không ngại ngần phô phang con người thật của mình: “Đạc ngựa bò vàng đeo ngắt ngưỡng”. Thiên hạ cười ngựa riêng ông Hi Văn cười bò! Đã vậy ông còn đeo mo cau sau đuôi bò nhằm “che miệng thế gian”. Lối sống khác người, khác đời vô cùng độc đáo ấy nhằm tách mình ra khỏi bụi trâm xô bồ, xu nịnh, tham danh háms lợi của thế gian. Cá tính của nhà thơ cũng là thái độ của nhà thơ khinh thị những kẻ a dua, tầm thường, giả dối. Ta từng ngợi ca khí tiết như mai như tùng của Nguyễn Trãi, Nguyễn Khuyến... thì ắt hẳn không thể quên nét thanh cao nơi Nguyễn Công Trứ (dù chúng cao ngạo “ngắt ngưỡng” trên lưng bò!).

Không chỉ ngạo nghễ ngời trên thế gian, ông Hi Văn cũng biết hạ xuống nhân gian để thể hiện cái đa tình ở một nơi rất mực thanh cao:

*Kìa núi nọ phau phau mây trắng  
Gót tiên theo đủng đỉnh một đội dì.*

Chỉ nhà thơ đi chùa mang cô đầu theo mà thôi. Không phải Nguyễn Công Trứ không biết sự ấy đáng cười: “Bụt cũng nực cười ông ngắt ngưỡng”, đó là bụt cười, là người đời cười và cũng chính ông tự cười mình đó thôi.

Ai cười thì cũng mặc ai. Con người đã nếm đủ vị đời “lên voi xuống chó” thì còn sợ gì nữa! Ông ung dung trước những đước mắt của cuộc đời, trước những khen chê của thế gian.

*Được mắt dương dương người tái thượng  
Khen chê phơi phới ngọn đông phong.*

Bản lĩnh sống ấy đâu phải ai cũng có. Đó là khí tiết của bậc trượng phu đã thấu lẽ đời, hiểu mệnh trời “Kinh luân sẵn có trong tay” (Nguyễn Đình Chiểu) chỉ còn ung dung mà sống. Âm thanh “cắc – tùng” đẽm vào câu thơ khiến ta tưởng cuộc đời này cũng như một cuộc chơi mà thôi. Những thú vui ca hát, rượu thơ giúp cuộc chơi thêm phong phú.

Tưởng như ung dung bảo thủ với lối sống “chẳng giống ai” nhưng Nguyễn Công Trứ vẫn biết gắn lối sống riêng với cuộc đời chung. Điều ấy nhà thơ cũng đã tự ý thức được giá trị của nó. Dù sống sao đi nữa, ông Hi Văn vẫn dặn lòng mình “Nghĩa vua tôi cho vẹn đạo sơ chung”. Giữ được cá tính nhưng vẫn hòa nhập vào cái chung, đó là bản lĩnh, là vẻ đẹp của sự tự tin hiếm có trên đời.

“Trong triều ai ngất ngưỡng như ông”. Đúng, không ai ngất ngưỡng như Nguyễn Công Trứ, một nhân cách nhà nho mới mẻ, phá cách đầy cá tính nhưng tiến bộ vượt lên trên thời đại.

Nhắc đến Nguyễn Công Trứ là nhắc đến một cá tính có một không hai trong nền văn học Việt Nam. Chính tư thế “ngất ngưỡng”, cái tôi ngạo nghễ mà vẫn gắn với cuộc đời chung của ông đã làm nên một nhân cách nhà nho lạ lùng chân chính có một không hai trong lịch sử văn học.